

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Số: 1258/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 29 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính
phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ
Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW
ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung
ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính
phủ về Tổ hợp tác;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác
xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ số Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ
Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ
trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo
Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 22/TTr-
SKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2023 về Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập
thể, hợp tác xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để th/h);
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính (để b/c);
- TTr.Tỉnh ủy, TTr.HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh, các Hội, đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành; NHNN chi nhánh tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- TT XTĐT TM DL tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo BR-VT; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TH₈ (3)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

**Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2023 - 2025
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1258/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2016 – 2022

1. Hiện trạng các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh

a) Hợp tác xã (sau đây viết tắt là HTX)

Tính đến hết tháng 12/2022, toàn tỉnh có 168 hợp tác xã, (140 HTX đang hoạt động, 28 HTX ngưng hoạt động). Trong đó có 113 hợp tác xã nông nghiệp, chiếm 67% tổng số hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, 02 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, 30 HTX thương mại-dịch vụ, 16 HTX vận tải, 07 Quỹ tín dụng nhân dân).

Tổng số thành viên hợp tác xã khoảng 11.872 thành viên với hơn 4.827 lao động. Tổng vốn điều lệ của các HTX là 510,339 tỷ đồng, vốn hoạt động khoảng 1.164 tỷ đồng.

Doanh thu bình quân của HTX ước đạt 3 tỷ đồng/năm, lợi nhuận bình quân 01 hợp tác xã ước đạt 220 triệu đồng/năm (lợi nhuận được chia đều bình quân cho các HTX hoạt động lợi nhuận ít và các hợp tác xã mới thành lập). Thu nhập bình quân của thành viên trong hợp tác xã khoảng 84 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân của lao động trong HTX từ 60 - 72 triệu đồng/người/năm. Trong số 140 HTX đang hoạt động có khoảng 51 HTX hoạt động hiệu quả, chiếm tỷ lệ 36%.

Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã khoảng 535 người, trong đó cán bộ quản lý trình độ cao đẳng, đại học khoảng 217 người (chiếm 41%) tổng số cán bộ quản lý HTX; cán bộ đạt trình độ sơ cấp, trung cấp, chưa qua đào tạo khoảng 318 người (chiếm 59%).

Trên địa bàn tỉnh hiện có 34 HTX trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; 18 HTX thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã.

b) Tổ hợp tác

Trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng 472 tổ hợp tác. Các tổ hợp tác hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực nông nghiệp và khai thác thủy sản với khoảng 7.193 thành viên (lĩnh vực thủy sản là 294 tổ, trong lĩnh vực trồng trọt 145 tổ, 07 tổ hợp tác chăn nuôi, còn lại là 26 tổ hợp tác dẫn cấp nước sạch).

Các tổ hợp tác trong lĩnh vực thủy sản chủ yếu hoạt động đánh bắt khai thác nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản thô sơ và dịch vụ hậu cần nghề cá (bốc xếp, vá lưới, cung cấp nước đá và vận chuyển trên biển). Lĩnh vực nông nghiệp hoạt động dẫn cấp nước, chăn nuôi, trồng rau sạch, trồng hoa kiểng, sản xuất và cung ứng trái cây ra thị trường bên ngoài. Các tổ hợp tác có mặt ở hầu hết trên địa bàn tỉnh, nhất là các địa bàn khu vực nông thôn mới. Các tổ hợp tác hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh về kỹ thuật, vốn, kinh nghiệm sản xuất như chăn nuôi dê, nuôi bò sinh sản; trồng nha đam, bắp, ca cao; tổ hợp tác đan lát,... Bên cạnh đó, các tổ hợp tác tận dụng các nguồn lực đất đai đang có tại địa phương, tạo tiền đề cho cách làm ăn mới, giải quyết việc làm ổn định, nâng cao đời sống cho các hộ dân.

Đa số các tổ hợp tác hiện nay hoạt động tự nguyện, số tổ hợp tác có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn không nhiều, ít báo cáo tình hình hoạt động theo quy định nên việc quản lý, tổng hợp báo cáo gặp nhiều khó khăn.

c) Liên hiệp hợp tác xã

Trên địa bàn tỉnh hiện có 01 Liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực tổng hợp (hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp) được thành lập năm 2017 với 18 thành viên hoạt động trong lĩnh vực tổng hợp, liên kết kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp và phi nông nghiệp, vốn điều lệ là 600 triệu đồng. Hiện nay, Liên hiệp hợp tác xã đang ngưng hoạt động do hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả.

2. Về việc hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2016 – 2022

Giai đoạn 2016 - 2022 đã hỗ trợ tư vấn thành lập mới cho 109 HTX; tổ chức 60 lớp tập huấn tuyên truyền về Luật HTX 2012 và các văn bản, chính sách pháp luật có liên quan đến kinh tế tập thể với sự tham gia của hơn 2.954 lượt người, đối tượng là cán bộ phụ trách về kinh tế tập thể, cán bộ, thành viên HTX, đoàn viên, hội viên các đoàn thể với tổng kinh phí khoảng 1.795 triệu đồng; hỗ trợ 236 lượt HTX tham gia các chương trình xúc tiến thương mại với tổng kinh phí khoảng 1.932 triệu đồng; tổ chức 03 lễ hội triển lãm các sản phẩm HTX trong và ngoài tỉnh thu hút 120 HTX, doanh nghiệp trong tỉnh và 62 HTX của 12 tỉnh bạn tham gia; tổ chức cho khoảng 132 lượt hợp tác xã nông nghiệp, các cơ sở sản xuất ngành nghề nông thôn, các doanh nghiệp nông nghiệp tham gia hội chợ triển lãm, học tập kinh nghiệm, thiết kế logo HTX, hỗ trợ máy vi tính và máy in kết nối Đại lý internet,...

nhằm giúp các HTX quảng bá sản phẩm, kết nối các hoạt động giao thương, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh; hỗ trợ cho 29 lượt hợp tác xã xây dựng Website, xây dựng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến ISO 9001, VietGap, GlobalGap, truy xuất nguồn gốc, đổi mới công nghệ; xét duyệt hỗ trợ vốn cho 54 lượt hồ sơ vay vốn của các HTX tổng số tiền khoảng 24,5 tỷ đồng; hỗ trợ 01 hệ thống lọc rượu cho dự án phát triển sản xuất rượu của hợp tác xã sản xuất dịch vụ nông nghiệp Hòa Thành với số tiền là 235.000.000 đồng; hỗ trợ hệ thống tưới 0,1 ha; máy cày tay; nhà lưới 0,1 ha; tủ mát; giống vật nuôi (heo rừng) 25 con với tổng số tiền là 469.000.000 đồng; cấp phát 160 cuốn sổ tay cho 11 phường xã và các hợp tác xã về hướng dẫn hoạt động hợp tác xã nông nghiệp; hỗ trợ cho 23 HTX đầu tư trang thiết bị, vật tư, ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất; hỗ trợ cho 03 HTX trong lĩnh vực nông nghiệp đầu tư nhà máy sấy, dây chuyền sơ chế rau, củ, quả nhằm giảm chi phí, nâng cao số lượng, chất lượng sản phẩm sau thu hoạch và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã. Tiến hành khảo sát, phê duyệt dự án phát triển sản xuất và xây dựng mô hình HTX điểm cho 10 HTX theo Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh với tổng kinh phí 8.365 triệu đồng.

3. Đánh giá chung

Nhìn chung các HTX được thành lập mới xuất phát từ nhu cầu thực tế của các thành viên muốn hợp tác để cùng nhau sản xuất kinh doanh. Các HTX ngày càng quan tâm ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, giúp nâng cao năng suất lao động, nâng cao giá trị sản phẩm. Sự phát triển của các HTX đã thu hút và tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động nông thôn và góp phần ổn định thu nhập của người lao động.

Bên cạnh các kết quả đạt được vẫn còn nhiều hạn chế, cụ thể như cơ chế hoạt động của HTX theo quy định mới đòi hỏi HTX phải hoạt động một cách có tổ chức và chuyên nghiệp hơn; đa số HTX có quy mô hoạt động nhỏ, ít vốn, sức cạnh tranh còn thấp, chưa tiếp cận thị trường trong việc tìm sản phẩm đầu ra do đó số HTX làm ăn có hiệu quả chiếm tỷ lệ chưa cao, tăng trưởng thấp, chưa chủ động xây dựng phương án sản xuất kinh doanh theo hướng bền vững. HTX phát triển chưa đồng đều giữa các lĩnh vực, giữa các địa phương; chưa có HTX đi đầu trên một số ngành nghề thuộc thế mạnh kinh tế của tỉnh như: hải sản, du lịch, dịch vụ, thương mại,... Nguyên nhân chủ yếu do các HTX còn đang hoạt động theo kiểu tự phát, manh mún và nhận thức về phát triển kinh tế tập thể của thành viên HTX còn chưa đúng với tiềm năng vốn có cũng như vận dụng tối đa các chính sách hỗ trợ từ Nhà nước. Đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành HTX phần lớn đã lớn tuổi, thiếu đội ngũ cán bộ trẻ kế cận, công tác đào tạo nhân lực trẻ chưa được HTX quan tâm đúng mức. Thu nhập của cán bộ HTX thấp nên không thu hút được người có năng lực tham gia

quản lý. Về chuyên môn, kỹ thuật, đa số làm theo kinh nghiệm, chưa qua đào tạo nên chưa đáp ứng yêu cầu của HTX.

II. CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (viết tắt là HTX) trên địa bàn tỉnh theo các nội dung của Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025 của Thủ tướng Chính phủ nhằm hỗ trợ, phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức của toàn dân về kinh tế tập thể, hợp tác xã; đồng thời, tăng cường năng lực của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã nhằm phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực; tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình, đặc biệt là kinh tế hộ nông dân trong điều kiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Phát triển đa dạng và bền vững các mô hình hợp tác xã trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn, ưu tiên hỗ trợ phát triển mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp liên kết sản xuất với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị với sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc trưng của địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Thành lập mới khoảng 45 tổ chức kinh tế tập thể (bao gồm: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác) thu hút khoảng 315 thành viên tham gia vào các tổ chức kinh tế tập thể (*bình quân 7 thành viên/1 HTX*). Các hợp tác xã thành lập mới hoạt động ổn định hiệu quả.

- 100% số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã.

- 60% tổng số hợp tác xã hoạt động đạt loại khá trở lên; 45% cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp đại học, cao đẳng trở lên trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng khoảng 50 mô hình tổ chức kinh tế tập thể ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững;

- Phần đầu có khoảng 50% tổng số tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã có liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể khác.

2. Yêu cầu

Các chính sách áp dụng trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng đối tượng, phù hợp với các nội dung quy định trong Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 và các quy định hiện hành; phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đảm bảo tính hiệu quả.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Đối tượng hỗ trợ

- Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động, hoạt động kém hiệu quả hoặc có nhu cầu phát triển, mở rộng.

- Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã được thành lập từ việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách.

- Người dân có nhu cầu thành lập tổ chức kinh tế tập thể.

b) Nội dung hỗ trợ

- Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã cho phù hợp với các quy định hiện hành.

c) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ: Ngân sách địa phương bảo đảm 100% theo phân cấp quản lý hiện hành.

2. Hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể

a) Đối tượng hỗ trợ

- Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể.

- Công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các sở, ngành, địa phương (bao gồm: công chức chuyên trách và công chức kiêm nhiệm).

- Công chức, viên chức của Liên minh hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Giảng viên về kinh tế tập thể trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Được tổ chức kinh tế tập thể, đơn vị chủ quản cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của đơn vị; đủ điều kiện tuyển sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có năng lực và trình độ phù hợp với khóa học.

- Đối với trường hợp cử đi đào tạo dài hạn: Ngoài việc đáp ứng các điều kiện trên, đối tượng được hỗ trợ phải dưới 50 tuổi và cam kết bằng văn bản làm việc trong khu vực kinh tế tập thể ít nhất gấp đôi thời gian tham gia khóa đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

c) Nội dung hỗ trợ

- Đào tạo

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: Học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo; kinh phí mua giáo trình của khóa học; chi phí ăn, ở.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: Cấp học bổng đào tạo, nghiên cứu dài hạn trong nước và nước ngoài về hợp tác xã và các chuyên ngành hỗ trợ trực tiếp cho công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Học bổng bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định.

- Bồi dưỡng

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: Chi phí đi lại từ trụ sở đến cơ sở bồi dưỡng (trừ vé máy bay); kinh phí mua tài liệu của chương trình khóa học; các khoản chi phí tổ chức, quản lý lớp học; thuê hội trường; thù lao giảng viên; tham quan, khảo sát; chi phí ăn, ở theo định mức được áp dụng tương tự như đối với công chức nhà nước.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: Cấp học bổng bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài (bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định của chế độ tài chính hiện hành) và tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong nước.

- Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể: Hỗ trợ lương cho người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

d) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ

- Đào tạo

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: Ngân sách địa phương bảo đảm 100% kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (Mức hỗ trợ cụ thể được thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành).

+ Đối với công chức, viên chức các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Liên minh Hợp tác xã, các hiệp hội, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, giảng viên: Ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí.

- Bồi dưỡng

+ Đối với thành viên, người lao động tổ chức kinh tế tập thể: Ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; hỗ trợ chi phí ăn ở 90% đối với các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 80% đối với các tổ chức kinh tế tập thể khác.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: Ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí.

- Đối với lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể: Ngân sách địa phương hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm (Mức hỗ trợ cụ thể được thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành).

3. Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

a) Đối tượng hỗ trợ: Các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

b) Điều kiện hỗ trợ: Tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP).

c) Nội dung hỗ trợ:

- Kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc

- Xây dựng một số điểm bán hàng và giới thiệu sản phẩm; hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ chức kinh tế tập thể. Hỗ trợ tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã ứng dụng các giải pháp thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã tham gia gian hàng trên Sàn thương mại điện tử; hỗ trợ về công tác tuyên truyền, quảng bá giới thiệu sản phẩm của các hợp tác xã tại cổng thông tin, trên website,...

d) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

- Ngân sách địa phương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể.

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn kinh tế tập thể; hỗ trợ hợp tác xã trong việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử.

Chính sách hỗ trợ này thực hiện lồng ghép với các chương trình, đề án như Chương trình xúc tiến thương mại, Chương trình phát triển thương mại điện tử, Chương trình khuyến công... của tỉnh.

4. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

a) Đối tượng hỗ trợ: Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là hợp tác xã) hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.

b) Cơ chế đầu tư

- Điều kiện hỗ trợ

+ Hợp tác xã căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi cấp chính quyền địa phương nơi hợp tác xã tổ chức sản xuất, kinh doanh.

+ Các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế quy định số lượng thành viên cụ thể, ưu tiên các hợp tác xã có số lượng thành viên lớn, sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; hợp tác xã hoạt động trên các địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Nội dung hỗ trợ

+ Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

+ Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp (bao gồm: Cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn

nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh can lúa, đường lâm nghiệp).

+ Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng hải sản tập trung của hợp tác xã nông nghiệp trên biển.

- Nguồn vốn và mức hỗ trợ

+ Nguồn vốn: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, hợp tác xã và vốn hợp pháp khác.

+ Mức hỗ trợ

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100%; căn cứ mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, vốn đề xuất đối ứng của hợp tác xã, vốn từ các nguồn hợp pháp khác và tính chất của dự án/phương án cấp chính quyền địa phương xem xét, quyết định mức hỗ trợ cho dự án/phương án từ nguồn ngân sách địa phương.

- Phương thức hỗ trợ: Nhà nước hỗ trợ cho hợp tác xã thông qua cấp chính quyền địa phương xây dựng, mua sắm, bàn giao cho hợp tác xã; trường hợp hợp tác xã có đủ năng lực, cấp có thẩm quyền xem xét giao cho hợp tác xã tự thực hiện dự án, mua sắm với tổng mức vốn dưới 03 tỷ đồng.

c) Cơ chế quản lý sau đầu tư

Hỗ trợ của Nhà nước là tài sản không chia của hợp tác xã. Hợp tác xã tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được đưa vào hoạt động; khi hợp tác xã giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước được chuyển cho chính quyền địa phương nơi hợp tác xã đã tiến hành đăng ký thành lập quản lý.

5. Các hỗ trợ khác đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã thực hiện theo quy định hiện hành.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ MỨC CHI HỖ TRỢ

1. Kinh phí thực hiện

- Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương bố trí vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và kinh phí sự nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện Chương trình.

- Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

- Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và kinh phí hợp pháp khác.

- Kinh phí huy động, đóng góp từ các tổ chức kinh tế tập thể.

2. Mức chi hỗ trợ

- Nội dung chi và mức chi hỗ trợ của từng chương trình, nội dung chương trình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy định hiện hành.

- Nội dung hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể - Mức chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên; Nội dung hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể - Mức chi hỗ trợ hàng tháng thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm

- Triển khai, tuyên truyền phổ biến rộng rãi các nội dung của Chương trình tới các đối tượng điều chỉnh thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Chương trình này.

- Tham gia thực hiện một số nội dung hỗ trợ của Chương trình phù hợp với lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành.

- Hàng năm, xây dựng Kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tỉnh trước ngày 30 tháng 11 để tổng hợp và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã chung của tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên ngành việc thực hiện Chương trình. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hàng năm, căn cứ yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; Tổng hợp, báo cáo nhu cầu kinh phí và đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương.

- Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các Sở, ban, ngành liên quan theo dõi tình hình hoạt động của các hợp tác xã và thực hiện cơ chế chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, theo phân cấp ngân sách hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách.

- Đối với nhiệm vụ chi thuộc ngân sách địa phương: giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thực hiện giám sát, định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng kinh phí nâng cao năng lực, nhận thức, thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn.

4. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Xây dựng kế hoạch nhu cầu kinh phí gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tham gia thực hiện một số nội dung của chương trình như: Tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã; bồi dưỡng thành viên, người lao động hợp tác xã; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

- Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Căn cứ tình hình, nhu cầu thực tế, đề xuất kế hoạch thực hiện nội dung hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể; lập hồ sơ tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về mức chi cụ thể hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên đối với nội dung hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể trong trường hợp có phát sinh nhu cầu, kế hoạch thực hiện nội dung hỗ trợ này.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Liên minh hợp tác xã, các Sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện một số nội dung hỗ trợ của Chương trình phù hợp lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành.

- Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc và các chương trình hỗ trợ khác đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp hàng năm theo quy định hiện hành.

- Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã đối với những nội dung hỗ trợ của Chương trình phù hợp lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Lập hồ sơ tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về mức chi cụ thể hỗ trợ hàng tháng đối với hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể.

6. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Liên minh hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại Du lịch tỉnh xây dựng chương trình hỗ trợ hợp tác xã lồng ghép với các chương trình, đề án như Chương trình xúc tiến thương mại, Chương trình phát triển thương mại điện tử, Chương trình khuyến công,... để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong tỉnh.

7. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại Du lịch tỉnh chủ trì, hỗ trợ các hợp tác xã tham gia các Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện hỗ trợ các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh theo các chương trình, đề án, kế hoạch do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện như hỗ trợ khoa học và công nghệ cho doanh nghiệp tỉnh giai đoạn 2022 - 2026; hướng dẫn xây dựng, đăng ký bảo hộ, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ cho 10 sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh và 30 sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) của tỉnh; các Phiên kết nối cung – cầu công nghệ, tọa đàm, Hội thảo và kết nối trực tuyến thông qua Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến nhằm hỗ trợ kết nối, giới thiệu các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện sản xuất của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, tổng hợp đề xuất danh sách tham gia lớp đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; lớp đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể (khi có văn bản triển khai của Trung ương).

10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực nghiên cứu, cập nhật các nội dung hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh để lồng ghép vào chương trình đào tạo nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn quản lý. Xây dựng Kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Phối hợp với các sở, ngành xây dựng kế hoạch thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2023 - 2025, ưu tiên phân bổ kinh phí hàng năm để hỗ trợ các hợp tác xã trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Liên minh hợp tác xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nội dung hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn quản lý.

- Tuyên truyền, vận động hợp tác xã thực hiện đúng Luật hợp tác xã hiện hành, theo dõi sát tình hình hoạt động của các hợp tác xã, đánh giá, phân loại hợp tác xã theo quy định. Phối hợp với Liên minh hợp tác xã, các sở, ngành có liên quan triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã một cách hiệu quả. Rà soát, xử lý dứt điểm các hợp tác xã hoạt động hình thức, yếu kém, ngưng hoạt động kéo dài.

Các sở, ban, ngành, Liên minh hợp tác xã tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Chương trình này; định kỳ hàng tháng, sáu tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi đề nghị cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) xem xét, quyết định./.